



Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học môn tiếng Anh ở các trường tiểu học quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Mỹ Trinh

Công ty TNHH ILA Việt Nam

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 04/5/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 27/6/2025

Ngày nhận đăng: 24/7/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Đổi mới;

Môn Tiếng Anh;

Phương pháp dạy học;

Trường tiểu học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này đánh giá thực trạng đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn. Mẫu nghiên cứu bao gồm 42 cán bộ quản lý, giáo viên dạy tiếng Anh và 356 học sinh ở 4 trường tiểu học trong quận. Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung, hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh đã được chú trọng thực hiện tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế nhất định trong đổi mới phương pháp dạy của giáo viên và phương pháp học của học sinh. Thực trạng này là cơ sở vững chắc để nghiên cứu đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp.

1. GIỚI THIỆU

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, tiếng Anh là công cụ giao tiếp toàn cầu, là "chìa khóa" để đến với khối lượng tri thức, kiến thức đồ sộ của nền văn minh thế giới. Vì vậy, việc dạy và học tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân trở thành một yêu cầu cấp thiết, đặc biệt từ cấp tiểu học – giai đoạn vàng để hình thành hứng thú và nền tảng ngôn ngữ vững chắc cho học sinh (HS). Để nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh, thì cần triển khai đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và đây không chỉ là xu thế mà còn là đòi hỏi tất yếu, nhằm chuyển từ việc truyền thụ kiến thức ngữ pháp đơn thuần sang phát triển năng lực giao tiếp thực tế và khơi dậy niềm yêu thích học tập ở học sinh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo Nghị quyết 29-NQ/TW (Ban chấp hành trung ương, 2013), cùng với việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a), Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang thúc đẩy mạnh mẽ việc thay đổi PPDH, hướng tới phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b) về Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 đã được đẩy mạnh. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu quan tâm đến vấn đề đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh ở các cấp học khác nhau tại Việt Nam đã được quan tâm (chẳng hạn như: Nguyễn Thuý Nga, 2009; Nguyễn Ngọc Ân, 2022; Lưu Thị Bích Phượng, 2023; Đinh Hải Đăng & Nguyễn Thị Ngọc Bé, 2024).

Là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa và giáo dục hàng đầu cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh luôn đi đầu trong việc triển khai các chính sách đổi mới giáo dục, trong đó có đổi mới PPDH môn Tiếng Anh. Tuy nhiên, việc triển khai đổi mới PPDH môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp vẫn chưa mang lại hiệu quả, chất lượng dạy học ngoại ngữ còn thấp. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng đổi mới PPDH môn Tiếng Anh là rất cấp thiết, nhằm đánh giá khách quan về những điểm mạnh, hạn chế, thuận lợi và khó khăn mà giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) đang gặp phải trong quá trình triển khai.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Mỹ Trinh;

Địa chỉ e-mail: minhkhue20052012@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.150.2025>

Từ đó, nghiên cứu sẽ cung cấp cái nhìn chân thực, khoa học để đề xuất các giải pháp thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH môn Tiếng Anh, đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện năng lực giao tiếp cho HS tiểu học. Mục tiêu của bài báo này tập trung đánh giá thực trạng đổi mới PPDH môn Tiếng Anh tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả đổi mới PPDH môn Tiếng Anh ở trường tiểu học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá thực trạng đổi mới PPDH môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp, nghiên cứu đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi với 42 CBQL, GV và 356 HS lớp 4 và 5 ở 4 trường Tiểu học (Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền, Lương Thế Vinh, Chi Lăng và Lê Đức Thọ). Dữ liệu khảo sát được đã tiến hành xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 với các đại lượng thống kê: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), phần trăm. Thang đo được thiết kế 5 mức độ và mỗi mức độ được quy ước như sau: mức 1: 1.00-1.80; mức 2: 1.81-2.60; mức 3: 2.61-3.40; mức 4: 3.41-4.20; mức 5: 4.21-5.00. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phỏng vấn để làm rõ hơn các thông tin thu thập được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng mức độ nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học

Để đánh giá nhận thức của CBQL, GV về vai trò của việc đổi mới PPDH môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học, tác giả đã thiết kế 6 nhận định với thang đánh giá Likert 5 điểm: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Phần lớn không đồng ý; 3. Phân vân; 4. Phần lớn đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý.

Bảng 1. Nhận thức của CBQL, GV về vai trò đổi mới PPDH môn Tiếng Anh ở trường tiểu học

STT	Việc đổi mới PPDH môn Tiếng Anh	ĐTB	ĐLC
1	Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông	4.76	0.431
2	Nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo và tư duy phản biện của học sinh trong học tập môn Tiếng Anh	4.76	0.431
3	Nhằm giúp học sinh vận dụng thông thạo tiếng Anh trong môi trường thực tiễn và tình huống cụ thể một cách hiệu quả	4.79	0.470
4	Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, vận dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học tiếng Anh	4.52	0.707
5	Nhằm tạo động cơ, hứng thú học tập cho học sinh	4.67	0.612
6	Giúp GV môn Tiếng Anh nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	4.71	0.508

*Ghi chú: ĐTB: điểm trung bình; ĐLC: độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Dữ liệu ở bảng 1 cho thấy, hầu hết CBQL, GV đã nhận thức được vai trò của việc đổi mới PPDH môn Tiếng Anh, điều này thể hiện qua ĐTB của các nhận định từ 4.52 đến 4.79, tức tương ứng với mức “hoàn toàn đồng ý”. ĐLC của các nhận định khá thấp chứng tỏ sự thống nhất khá cao của các CBQL, GV khi trả lời câu hỏi.

Nhận định được đánh giá cao nhất là “giúp HS vận dụng tiếng Anh vào thực tiễn hiệu quả” (ĐTB=4.79), cho thấy CBQL và GV nhận thức rõ ràng rằng HS cần khả năng sử dụng tiếng Anh linh hoạt trong cuộc sống và công việc sau này. Điều này đòi hỏi GV tiếng Anh cần thay đổi từ cách dạy tiếng Anh truyền thống (tập trung vào lý thuyết) sang cách tiếp cận hiện đại (học qua giao tiếp, tình huống thực tế, dự án thực hành). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng HS tiểu học tập hiệu quả hơn khi tham gia vào các hoạt động tương tác thực tế (Trần Mậu Chung, 2021).

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở tiểu học là một yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 (Bộ GD&ĐT, 2018a). Chương trình mới hướng đến năng lực sử dụng ngoại ngữ thực tế thay vì chỉ học ngữ pháp và từ vựng thụ động, buộc GV phải thay đổi cách dạy để phát huy khả năng giao tiếp và tư duy phản biện của HS. Bên cạnh đó, chương trình còn hướng tới mục tiêu cần hình thành các năng lực chung như tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo... Điều này giải thích vì sao tiêu chí “đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông” và “phát huy tính tích cực, sáng tạo và tư duy phản biện của HS trong học tập môn Tiếng Anh” có ĐTB cao (4.76) và độ lệch chuẩn thấp (0.431 và 0.433), thể hiện sự đồng thuận mạnh mẽ của CBQL, GV.

Bên cạnh đó, các đối tượng khảo sát còn cho rằng việc đổi mới PPDH môn Tiếng Anh giúp GV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có thể thấy GV nhận thức rõ ràng đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ giúp HS mà còn nâng cao kỹ năng giảng dạy, kiến thức chuyên môn của chính họ. Ngoài ra, các đối

tương khảo sát cũng chỉ ra rằng việc đổi mới PPDH môn Tiếng Anh còn “tạo động cơ, hứng thú học tập cho HS”, “Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, vận dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học tiếng Anh”. Có thể nói với sự nhận thức khá đầy đủ về vai trò của việc đổi mới PPDH môn Tiếng Anh sẽ là điều kiện thuận lợi để GV đổi mới PPDH bộ môn này, để từ đó nâng cao chất lượng dạy học.

3.2. Thực trạng mức độ đổi mới phương pháp dạy môn Tiếng Anh của giáo viên ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp

Đổi mới PPDH được thể hiện qua việc sử dụng các phương pháp và các kỹ thuật dạy học tích cực. Nghiên cứu đã thiết kế câu hỏi đánh giá về các nội dung này với thang đánh giá mức độ thực hiện: 1. Không bao giờ; 2. Hiếm khi; 3. Thỉnh thoảng; 4. Khá thường xuyên; 5. Rất thường xuyên. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 2 và bảng 3.

Bảng 2. Đánh của CBQL, GV về việc sử dụng các PPDH tiếng Anh của GV ở trường tiểu học

STT	Phương pháp	ĐTB	ĐLC
1	Luyện tập, thực hành	4.55	0.550
2	Làm nhóm	4.40	0.587
3	Dạy học giải quyết vấn đề	4.14	0.718
4	Dạy học dự án	3.88	0.739
5	Trò chơi	4.79	0.520
6	Đóng vai	4.48	0.634
7	Thuyết trình nêu vấn đề	3.88	0.803
8	Tình huống	4.02	0.897
9	Trực quan	4.67	0.526
10	Đàm thoại	4.55	0.670

Dữ liệu ở bảng 2 cho thấy, các PPDH tích cực môn Tiếng Anh đều được GV sử dụng ở các mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung khá phổ biến ở 2 mức “Khá thường xuyên” và “Rất thường xuyên”. Những phương pháp được sử dụng nhiều là: “Trò chơi”, “Trực quan”, “Đàm thoại”, “Luyện tập, thực hành”. Đây là những phương pháp đặc trưng trong dạy học tiếng Anh và phù hợp với tâm sinh lý của HS. Nhiều nghiên cứu cho thấy, HS tiểu học có xu hướng học qua trải nghiệm, tương tác thay vì tiếp thu thụ động. Với trò chơi, HS học qua vui chơi, giảm căng thẳng, tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên. Với phương pháp trực quan, hình ảnh, video, mô hình giúp HS hiểu bài nhanh hơn so với việc chỉ nghe giảng. Phương pháp đàm thoại tạo môi trường giao tiếp, giúp HS rèn kỹ năng phản xạ ngôn ngữ. Phương pháp luyện tập, thực hành sẽ giúp HS được ứng dụng ngay kiến thức vào thực tế, giúp củng cố và ghi nhớ lâu hơn.

Tình huống và dự án là 2 phương pháp tích cực, huy động nhiều sự tham gia của HS, tuy vậy, 2 phương pháp này lại không được sử dụng nhiều. Trao đổi về điều này, một GV chia sẻ: Chương trình Tiếng Anh ở Tiểu học thường tập trung vào từ vựng, ngữ pháp cơ bản và kỹ năng giao tiếp đơn giản, chưa có nhiều thời gian dành cho các hoạt động dài hơi như dự án hay xử lý tình huống. Mặt khác, các phương pháp này yêu cầu nhiều thời gian để lên kế hoạch, thực hiện và đánh giá, trong khi số tiết học tiếng Anh thường có giới hạn. Bên cạnh đó, HS Tiểu học chưa đủ vốn từ vựng và kỹ năng giao tiếp để thực hiện các dự án lớn hoặc xử lý tình huống phức tạp bằng tiếng Anh.” Ngoài ra, một CBQL cho biết: “GV cần có kỹ năng hướng dẫn, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học theo tình huống và dự án, song ở nhiều trường, GV vẫn quen với phương pháp giảng dạy truyền thống, ít có cơ hội triển khai các hình thức học tập mới. Lớp học đông HS cũng gây khó khăn trong việc quản lý hoạt động nhóm và đảm bảo mỗi HS đều tham gia hiệu quả”. Kỹ thuật dạy học tích cực là các biện pháp cụ thể giúp tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của người học. Các kỹ thuật này có thể áp dụng linh hoạt vào nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau.

Dữ liệu ở bảng 3 cho thấy, các kỹ thuật dạy học tích cực đều được GV dạy tiếng Anh sử dụng nhưng với các mức độ khác nhau, trong đó chủ yếu là “Khá thường xuyên”. Những kỹ thuật được sử dụng nhiều hơn là: “Sơ đồ tư duy”, “Phòng tranh”, “Động não”. Việc sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực này giúp HS tăng khả năng ghi nhớ và nhớ lâu dài thông qua việc nắm bắt các mối liên hệ giữa các từ vựng cùng một chủ đề. Ngoài ra khi vẽ sơ đồ tư duy, GV sẽ sử dụng hình ảnh, màu sắc và các nhánh giúp các em ghi nhớ thông tin được tốt hơn. Những kỹ thuật còn lại được GV đánh giá sử dụng ít hơn, đặc biệt là kỹ thuật “chúng em biết 3” chỉ được sử dụng ở mức “Thỉnh thoảng”.

Kỹ thuật dạy học tích cực là công cụ quan trọng giúp đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực ở HS; giúp HS hứng thú với bài học, giảm bớt sự nhàm chán, phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác và tư duy phản biện, nâng cao khả năng ghi nhớ và ứng dụng kiến thức vào thực tế. Kỹ thuật dạy học tích cực là công cụ quan trọng giúp GV đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả

học tập và phát triển năng lực toàn diện cho HS; tạo môi trường học tập cởi mở, khuyến khích HS chủ động khám phá kiến thức. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp dạy môn Tiếng Anh, GV cần tăng cường sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực nhiều hơn nữa.

Bảng 3. Đánh của CBQL, GV về mức độ sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực ở các trường tiểu học

STT	Kỹ thuật dạy học tích cực	ĐTB	ĐLC
1	Sơ đồ tư duy (Mindmap: PPDH giúp tổ chức thông tin, khái niệm và ý tưởng một cách trực quan, dễ hiểu và mang tính logic)	4.21	0.682
2	Khăn trải bàn (PPDH tổ chức HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm sẽ cùng nhau thảo luận, nghiên cứu và giải quyết một vấn đề hoặc bài tập dưới sự hướng dẫn của GV)	3.90	0.850
3	Phòng tranh (PPDH sử dụng hình ảnh, tranh vẽ, biểu đồ, hoặc các tác phẩm nghệ thuật)	4.26	0.734
4	Mảnh ghép (PPDH chia nhóm, mỗi nhóm 1 mảnh ghép để nghiên cứu thảo luận. Sau đó trình bày và tổng hợp các mảnh ghép)	3.76	1.008
5	Động não (Brainstorming: PPDH giúp HS phát huy sự sáng tạo, tư duy linh hoạt và tìm ra nhiều ý tưởng hoặc giải pháp cho vấn đề cần thảo luận, nghiên cứu)	4.26	0.627
6	KWL (PPDH cho HS ghi những gì các em đã biết vào cột K; HS lên danh sách các câu hỏi muốn biết thêm trong chủ đề vào cột W; sau khi đọc xong, HS sẽ tự trả lời cho các câu hỏi vào cột L)	3.74	1.014
7	Trình bày 1 phút (thường dùng cuối buổi học, HS trả lời các câu hỏi củng cố của GV trong 1 phút)	4.00	1.036
8	Chúng em biết 3 (GV là người nêu chủ đề cần thảo luận và chia HS thành nhóm 3 người. Tiếp đó, GV yêu cầu HS trao đổi khoảng 10 phút. Sau đó, HS thảo luận và chọn ra 3 điểm quan trọng nhất để trình bày với cả lớp)	3.38	1.147
9	Tia chớp (PPDH tổ chức cho HS lần lượt nêu ngắn gọn và nhanh chóng (nhanh như chớp) ý kiến của mình về câu hỏi hoặc tình huống vấn đề)	3.86	1.049

3.3. Thực trạng đổi mới phương pháp học môn Tiếng Anh của học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp

Để đánh giá về thực trạng đổi mới phương pháp học môn Tiếng Anh của HS, chúng tôi đã tiến hành khảo sát hai khía cạnh đó là phương pháp học tập và kỹ thuật học tập của HS với các phương án trả lời: : 1. Không bao giờ; 2. Hiếm khi; 3. thỉnh thoảng; 4. Khá thường xuyên; 5. Rất thường xuyên. Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Đánh của CBQL, GV về phương pháp, kỹ thuật học tập môn Tiếng Anh của HS ở trường tiểu học

STT	Phương pháp, kỹ thuật học	ĐTB	ĐLC
1	Học qua nghe giảng, ghi chép và học thuộc lòng từ vựng và cấu trúc câu	4.10	0.576
2	Học qua việc đọc truyện, sách bằng tiếng Anh	3.74	0.857
3	Học qua việc sử dụng hình ảnh (Flash Card, Scramble...)	4.36	0.618
4	Học qua việc tham gia vào các câu lạc bộ tiếng Anh	4.00	0.911
5	Học qua việc thảo luận nhóm, trò chơi	4.48	0.505
6	Học qua việc diễn kịch, đóng vai, hát, kể chuyện... bằng tiếng Anh	4.31	0.563
7	Học qua các trang web uy tín dành cho HS Tiểu học (Kyna English, English Online – British Council, Duolingo...)	3.67	0.954
8	Học qua việc tiếp xúc trực tiếp với người nước ngoài thông qua các hoạt động thực tiễn	4.07	0.894
9	Học qua các hoạt động sáng tạo, thực nghiệm...	4.10	0.759
10	Học qua việc ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng Pronunciation Tools, tạo blog hoặc trang web cá nhân để thực hành viết tiếng Anh...)	3.55	1.109

Kết quả khảo sát bảng 4 cho thấy, HS ở các trường tiểu học quận Gò Vấp sử dụng đa dạng các phương pháp, kỹ thuật học tập những với các mức độ khác nhau, trong đó mức độ “Khá thường xuyên” là chủ yếu. Phương pháp được đánh giá sử dụng nhiều nhất là “Học qua việc thảo luận nhóm, trò chơi”, “Học qua việc sử dụng hình ảnh”, “Học qua việc diễn kịch, đóng vai, hát, kể chuyện... bằng tiếng Anh”. Phương pháp, kỹ thuật học tập môn Tiếng Anh phụ thuộc nhiều vào phương pháp dạy của GV. Kết quả này khá thống nhất với kết quả thực trạng sử dụng các phương pháp dạy của GV khi GV tăng cường dạy học trực quan, tổ chức làm việc nhóm, trải nghiệm nhiều.

Trong thời đại ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, việc học qua các trang web uy tín hoặc các ứng dụng rất tiện ích, hỗ trợ HS có thể tự học. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy cách học này chưa được các HS sử dụng nhiều, đó là: “Học qua các trang web uy tín dành cho HS Tiểu học (Kyna English, English Online – British Council, Duolingo...)”, “Học qua việc ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng Pronunciation Tools, tạo blog hoặc trang web cá nhân để thực hành viết tiếng Anh...)”. “Học qua việc đọc truyện, sách bằng tiếng Anh” cũng là cách học chưa được phổ biến ở HS tiểu học. Một GV chia sẻ: “Vốn từ của HS còn ít nên khó khi học qua truyện, sách”. Nhưng thực tế có nhiều sách và truyện đơn giản, HS có thể đọc được, qua đó nâng cao được kỹ năng. Bên cạnh đánh giá của GV, chúng tôi còn tiến hành khảo sát ý kiến của HS về mức độ tham gia các hoạt động học tập trên lớp, qua đó để đánh giá sự tích cực, chủ động của HS trong học tiếng Anh. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

Bảng 5. Đánh của HS về mức độ tham gia các hoạt động học tập môn Tiếng Anh

STT	Hoạt động học tập	ĐTB	ĐLC
1	Tích cực phát biểu trong giờ học tiếng Anh	3.47	1.043
2	Học tiếng Anh qua các ứng dụng trên internet	3.43	1.403
3	Tham gia câu lạc bộ tiếng Anh	3.34	1.419
4	Tham gia các cuộc thi liên quan đến tiếng Anh	2.64	1.327
5	Học tiếng Anh qua các nền tảng kỹ thuật số hoặc các trang web học tiếng Anh dành cho HS Tiểu học	3.06	1.465
6	Sử dụng tranh ảnh, flashcards, bài hát, hoặc câu chuyện để ghi nhớ từ mới.	3.21	1.274
7	Xem video, nghe bài hát, truyện ngắn bằng tiếng Anh	3.66	1.192
8	Đoán nghĩa của từ qua ngữ cảnh, không phụ thuộc hoàn toàn vào từ điển	3.19	1.204
9	Viết câu hoặc đoạn văn đơn giản, có sử dụng cấu trúc ngữ pháp đã học	3.67	1.291
10	Tự lập kế hoạch học tập (ví dụ: học từ mới mỗi ngày, luyện nghe vào thời gian rảnh)	3.18	1.317
11	Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày	3.00	1.093
12	Kiểm tra lại bài làm, phát hiện lỗi sai và sửa chữa	3.96	1.143
13	Chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn (hỏi GV, bạn bè hoặc sử dụng công cụ học tập)	4.01	1.084

Theo tự đánh giá của HS, mức độ tham gia của HS chưa thật sự nhiều. Các hoạt động học tập môn Tiếng Anh chủ yếu ở mức “Thỉnh thoảng”. Hoạt động học tập được đánh giá tham gia nhiều nhất là “Chủ động tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn (hỏi GV, bạn bè hoặc sử dụng công cụ học tập)”. Nhiều hoạt động giúp HS học tập tốt môn Tiếng Anh nhưng mức độ tham gia của HS còn ít như: “Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày”, “Học tiếng Anh qua các nền tảng kỹ thuật số hoặc các trang web học tiếng Anh dành cho HS Tiểu học” ... Kết quả khảo sát cũng cho thấy, HS cũng chưa thực sự tích cực trong “Tự lập kế hoạch học tập (ví dụ: học từ mới mỗi ngày, luyện nghe vào thời gian rảnh)”. Ngoài ra, những hoạt động thể hiện sự tích cực của HS trong học tập còn hạn chế như: “Tích cực phát biểu trong giờ học tiếng Anh”, “Học tiếng Anh qua các ứng dụng trên internet”, “Tham gia câu lạc bộ tiếng Anh”, “Sử dụng tranh ảnh, flashcards, bài hát, hoặc câu chuyện để ghi nhớ từ mới”, “Đoán nghĩa của từ qua ngữ cảnh, không phụ thuộc hoàn toàn vào từ điển”... Từ thực trạng này cần khuyến khích học sinh chủ động và đa dạng hóa các hình thức tự học, đặc biệt là thông qua ứng dụng công nghệ và giao tiếp thực tế, đồng thời nhà trường và giáo viên cần tạo môi trường học tập hấp dẫn, khuyến khích sự tích cực và sáng tạo của học sinh.

3.4. Thực trạng các điều kiện phục vụ cho hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp

Để tổ chức thành công đổi mới PPDH môn Tiếng Anh ở trường tiểu học, cần phải có những điều kiện đảm bảo (tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, năng lực của GV cũng như ý thức, thái độ của HS...). Nghiên cứu đã đưa ra 8 điều kiện cơ bản để xin ý kiến và thang đánh giá thiết kế Likert 5 mức độ: 1. Kém; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 6.

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy, các điều kiện được đánh giá mức độ đảm bảo khác nhau, trong đó chủ yếu là ở mức “Khá” và “Tốt”. Điều kiện được đánh giá mức “Tốt” nhất là “Trình độ năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm của GV tiếng Anh”. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai đổi mới PPDH bởi lẽ GV là nhân tố trung tâm trong đổi mới PPDH. GV không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn, tổ chức hoạt động học tập để HS tiếp thu ngôn ngữ một cách chủ động. Tuy nhiên, những phương pháp, kỹ thuật dạy học môn Tiếng Anh ngày càng nhiều, đòi hỏi GV phải cập nhật, do đó, phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

Điều kiện tiếp theo được đánh giá ở mức tốt là: “Tài liệu giảng dạy môn Tiếng Anh”. Hiện nay, tài liệu giảng dạy môn Tiếng Anh khá phong phú trên thị trường. Đây là cơ hội cho GV tiếp cận với các nội dung, cách dạy hiệu quả. Tuy vậy, kết quả khảo sát cho thấy các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp cần phải cải thiện nhiều yếu tố, đặc biệt là “Phòng lab dành cho việc dạy và học môn Tiếng Anh”, bởi lẽ phòng lab với trang thiết bị hiện đại giúp HS luyện tập phát âm, nghe hiểu và thực hành giao tiếp trong môi trường có sự hỗ trợ của công nghệ. “Sĩ số HS trên lớp” cũng là một thách thức khi tổ chức hoạt động đổi mới PPDH. Theo quy định, sĩ số HS tiểu học không quá 35 HS/lớp, song thực tế, sĩ số các lớp ở quận Gò Vấp thường trên 40 em. Khi sĩ số quá đông, GV gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các PPDH hiện đại, đặc biệt là các phương pháp yêu cầu sự tương tác cao giữa GV và HS. Bên cạnh đó, theo đánh giá, “thái độ học tập của HS” cũng chưa được tốt. Thái độ học tập của HS đóng vai trò quan trọng trong hiệu quả của quá trình giảng dạy. Khi thái độ học tập chưa tốt, điều này có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến cả cá nhân HS lẫn môi trường học tập chung. HS không chủ động tham gia vào các hoạt động học tập, chỉ học đối phó hoặc học để hoàn thành bài tập mà không thực sự quan tâm đến nội dung bài học. HS không hoàn thành bài tập đúng thời hạn hoặc làm bài một cách sơ sài, thiếu nghiêm túc. Tất cả những điều này khiến cho quá trình đổi mới PPDH tiếng Anh trở nên khó khăn.

Bảng 6. Đánh của CBQL, GV về các điều kiện phục vụ cho hoạt động đổi mới PPDH tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Gò Vấp

STT	Các điều kiện	ĐTB	ĐLC
1	Trình độ năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm của GV tiếng Anh	4.71	0.457
2	Sĩ số HS trên lớp	3.76	0.850
3	Thái độ học tập của HS	4.05	0.661
4	Thiết bị dạy học môn Tiếng Anh	4.38	0.697
5	Phòng lab dành cho việc dạy và học môn Tiếng Anh	3.52	1.131
6	Phòng học và các phương tiện, thiết bị trong phòng học (máy chiếu/tivi thông minh, âm thanh...)	4.33	0.570
7	Hệ thống Internet và các phần mềm hỗ trợ dạy học môn Tiếng Anh	4.21	0.682
8	Tài liệu giảng dạy môn Tiếng Anh	4.50	0.552

4. KẾT LUẬN

Đổi mới PPDH là chìa khoá triển khai việc chuyển đổi nền giáo dục từ truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, giúp học sinh thích nghi và thành công trong thế giới luôn thay đổi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các trường tiểu học quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả trong triển khai đổi mới PPDH môn Tiếng Anh, tuy vậy, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế nhất định như một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực chưa sử dụng thường xuyên; sự hạn chế về cơ sở vật chất, thái độ học tập của học sinh và sĩ số lớp đông đã cản trở việc đổi mới PPDH môn Tiếng Anh. Trên cơ sở này, nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh cho HS ở các trường tiểu học như sau: 1) Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về các PPDH tích cực; 2) Cải thiện cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Tiếng Anh; 3) Khuyến khích sự chủ động tích cực của học sinh trong học tập môn Tiếng Anh; 4) Quản lý sĩ số lớp học tiếng Anh hợp lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình môn Tiếng Anh* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 về kế hoạch triển khai đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025*.
- Đinh, H. Đ., & Nguyễn, T. N. B. (2024). Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh: Nghiên cứu tại một số trường trung học cơ sở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 12), 258–263.
- Lưu, T. B. P. (2023). Đổi mới phương pháp dạy và học môn đọc hiểu tiếng Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 2(303), 30–32.
- Nguyễn, N. A. (2022). Sử dụng Padlet thúc đẩy học tập hợp tác trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh tại Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(S3), 103–108.
- Nguyễn, T. N. (2009). Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh khỏi không chuyên tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội*, 4(2), 14–21.

Trần, M. C. (2021). Nghiên cứu tổng quan về dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – Khoa học xã hội*, 16(2), 123–133.

The current situation of innovative teaching methods for English in primary schools in Go Vap district, Ho Chi Minh City

Nguyễn Thị Mỹ Trinh

ILA Vietnam Co., Ltd.,

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 04 May 2025

Received in revised form: 27 June 2025

Accepted: 24 July 2025

Published: 20 December 2025

Keywords:

Innovation;

English subject;

Teaching methodology;

Primary school.

Corresponding author:

Nguyễn Thị Mỹ Trinh

E-mail address:

minhkhue20052012@gmail.com

ABSTRACT

This study evaluates the current situation of innovative teaching methods for English in the primary schools in Go Vap District, Ho Chi Minh City. The primary research methods were questionnaire surveys and interviews. The research sample size comprised 42 school leaders and English teachers and 356 students from primary schools within the district. Survey results indicate that, overall, the implementation of innovative teaching methods for English in Go Vap District's primary schools was intentionally carried out. However, certain limitations in the reformation of the teachers' teaching methods and the students' learning approaches still exist. This actual situation serves as a solid foundation for the study to propose solutions aimed at further enhancing the effectiveness of innovative English teaching methods for primary school students in Go Vap District.